

Bản án số: 68/2020/HC-PT

Ngày: 23 - 12 - 2020

V/v “*Khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Lê Thúy Cầu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Phạm Tấn Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 69/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2019/HC-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2020/QĐ-PT ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1936; địa chỉ: Số nhà 275 đường T, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình K, sinh năm 1997; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị T: Luật sư Bùi Văn P - Văn phòng Luật sư P, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Định; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Công V – chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (văn bản ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 27/3/2019 và văn bản ủy quyền số 22/GUQ- UBND ngày

16/5/2019), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Q. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Khắc D – chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q (văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 07/8/2019), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim Huân – chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N (văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 27/8/2019), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 275 đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1963 và anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Số nhà 273 đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1953; địa chỉ: Số nhà 259 đường T, tổ 3, KV 12, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị T; bà Nguyễn Thị Lan H; ông Nguyễn Quang T.

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền là anh Trần Đình K trình bày:

Trước khi vợ chồng bà Phạm Thị T, ông Nguyễn T kết hôn, cha mẹ chồng bà T có tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975 tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại khu vực 12, phường N, thành phố Q, sử dụng ổn định cho đến nay. Khi chồng bà T là ông Nguyễn T còn sống, vợ chồng bà T có thống nhất cho con gái là bà Nguyễn Thị Lan H một phần thửa đất, có chiều ngang 4m với diện tích khoảng 118m² và có chừa diện tích đi lại cho người dân khoảng 25m² vào năm 1998; bà H có làm nhà sinh sống ổn định từ đó đến nay. Ngày 31/8/2017 gia đình bà T nhận được hai quyết định gồm:

- Quyết định số 4496/QĐ- UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Q, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư; Bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ để GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5). Trong đó, gồm hộ gia đình bà T, ông T (chết) với 07 hộ gia đình khác;

- Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông bà Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình

nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N) với nội dung: Thu hồi 51,8m² đất tại một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26, thuộc phường N, thành phố Q của hộ ông bà Nguyễn T (chết), Phạm Thị T; địa chỉ số 275 T, tổ 2, khu vực 12, phường N, thành phố Q. Lý do thu hồi do GPMB dự án, nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q.

Việc gia đình bà T thuộc diện giải tỏa thu hồi một phần diện tích tại thửa đất nói trên là 51,8m², nhưng lại bồi thường cho gia đình bà T với giá đất vườn là không thỏa đáng, bởi lẽ: Căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 12 Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định để áp dụng bồi thường đất vườn là không chính xác; vì trường hợp áp giá bồi thường đất vườn chỉ áp dụng khi đất bị giải tỏa không có giấy tờ. Diện tích đất của bà T hiện tại qua đo đạc, kiểm đếm thực tế là 257,8m², đã xây dựng kiên cố và các công trình phục vụ sinh hoạt trên toàn bộ diện tích này. Nhà và quyền sử dụng đất bà T tuy chưa làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và tài sản gắn liền trên đất, nhưng thuộc trường hợp có tên là đất ở trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15/10/1993; bảo đảm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và theo quy định tại Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì đất của hộ gia đình bà T sử dụng mục đích đất ở là có căn cứ.

Cho rằng 02 quyết định nêu trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Phạm Thị T, nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định: Hủy một phần Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; Bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ để GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5); hủy Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông bà Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N) và yêu cầu xác định lại loại đất, tính lại giá trị bồi thường cho bà T.

Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, bà T được biết về phía UBND thành phố Q có cung cấp cho Tòa Quyết định số 7001/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T; địa chỉ: 275 Thanh niên, phường N, thành phố Q (lần đầu) với nội dung: Không công nhận nội dung đơn của bà Phạm Thị T khiếu nại đối với 02 Quyết định số 4496/QĐ-UBND và Quyết định số 4527/QĐ-UBND của UBND thành phố Q và Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường Thanh niên, thành phố Q với nội dung áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi

51,8m², tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 nói trên mà hộ gia đình bà T đang sử dụng mà gia đình bà T vẫn chưa nhận được.

Nay bà T được biết, Chủ tịch UBND thành phố Q có ban hành 02 quyết định nêu trên nhưng bà không nhận được. 02 quyết định xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà, nên bà tiếp tục khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy 02 quyết định này.

Tại phiên đối thoại, ông K yêu cầu xem xét tính lại giá đền bù đất ở theo thị trường và cấp cho bà T 01 lô đất tái định cư. Như vậy, bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; Bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5);

- Hủy Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông bà Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình Nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N);

- Hủy Quyết định số 7001/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T, địa chỉ: 275 T, phường N, thành phố Q (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường Thanh niên, thành phố Q;

- Yêu cầu xác định lại loại đất, tính lại giá trị bồi thường và cấp cho bà Phạm Thị T 01 lô đất tái định cư.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Công Vịnh trình bày:

Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UB ngày 21/8/2002 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết lộ giới tuyến đường T, thành phố Q; Quyết định số 4084/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND thành phố Q, về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB Công trình nâng cấp tuyến đường T; Thông báo số 820/TB-UBND ngày 22/8/2016, về việc Thông báo thu hồi đất công trình nâng cấp tuyến đường T. Ngày 10/9/2016, Tổ công tác BT, GPMB của dự án đã xác lập Biên bản kiểm kê tổng hợp đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu và cây cối bị thiệt hại do GPMB để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T với chủ hộ, cụ thể như sau:

Gia đình bà Phạm Thị T thuộc hộ gia đình bị giải tỏa một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26; hiện chung thửa với hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 51,8m², diện tích đất còn lại 206,0m².

Ngày 23/01/2017, UBND phường N có văn bản số 07/UBND-NĐ xác nhận với nội dung: Nguồn gốc đất của hộ ông: Đất do cha mẹ ông Nguyễn T tự tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 51,8m². Thời điểm hình thành tài sản trước ngày 15/10/1993. Hiện nay không có tên trong danh sách cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đang lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q.

Trên cơ sở nội dung xác nhận này, Hội đồng BT-GPMB tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường; UBND thành phố Q đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB đối với hộ bà tại Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 40.098.452 đồng. Theo đó, hộ bà T chung thừa với hộ bà Nguyễn Thị Lan H; phần diện tích thu hồi của hộ bà 51,8m². Cả hai hộ đều đã xây dựng nhà ở với tổng diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là 158,41m², lớn hơn hạn mức công nhận đất ở là 150m² theo quy định của UBND tỉnh. Nên phần diện tích đất thu hồi 51,8m² là diện tích sân, vườn có trụ xây gạch, tường rào, cổng ngõ sắt. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 12 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định thì hộ bà được bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp; đơn giá quy định tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh là 222.000đ/m².

Ngày 21/6/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 4527/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông bà Nguyễn T (chết), vợ Phạm Thị T do GPMB công trình nâng cấp tuyến đường T (đợt 5).

Ngày 14/8/2017, Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ban hành Thông báo số 140/TB- BQL về việc yêu cầu hộ bà Phạm Thị T đăng ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường T. Tuy nhiên, hộ bà không đồng thuận và tiếp tục có đơn khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 115/BC-TTr ngày 04/7/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 7001/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Phạm Thị T, địa chỉ: 275 T, phường N, thành phố Q (lần đầu). Sau khi UBND thành phố Q ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, UBND phường N phối hợp với Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng nhiều lần mời hộ bà để tuyên truyền, vận động nhưng hộ bà vẫn không thống nhất. Ngày 03/10/2018, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8619/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường T (Quyết định này đã được tổng đạt đến tận tay hộ bà). Ngày 14/3/2019, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T tổ chức mời hộ bà T để đối thoại vận động, thuyết phục hộ bà T, nhưng

bà T không chấp hành quyết định cưỡng chế và tiếp tục khiếu nại. Đến ngày 28/3/2019, Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế đối với hộ bà Phạm Thị T để thi công tuyến đường T.

Như vậy, trình tự bồi thường, hỗ trợ và trình tự giải quyết khiếu nại đối với hộ bà Phạm Thị T đã được Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phan Khắc D trình bày:

Ông D thống nhất với nội dung trình bày của ông Vịnh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

4. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Kim Huân trình bày:

Căn cứ Quyết định phê duyệt số 3070/QĐ-UB ngày 21/8/2002 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết lộ giới tuyến đường T, thành phố Q. Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB Công trình nâng cấp tuyến đường T. Căn cứ Công văn số 195/CV-BQL ngày 08/12/2016 của Ban QLDAĐT&XD thành phố Q về việc xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, nhân khẩu để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5). Ngày 23/01/2017, UBND phường N ban hành văn bản số 07/UBND- ND về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, nhân khẩu để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T. Trong đó có trường hợp của hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T thuộc diện hộ gia đình bị giải tỏa một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26; hiện chung thửa đất với hộ bà Nguyễn Thị Lan H, diện tích đất bị thu hồi là 51,8m², diện tích đất còn lại là 206,0m². Diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc sử dụng được UBND phường N xác nhận như sau:

Do cha mẹ ông Nguyễn T tự tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975, sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích thu hồi do ảnh hưởng thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T là 51,8m². Thời điểm hình thành tài sản trước ngày 15/10/1993. Hiện nay không có tên trong danh sách cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đang lưu trữ tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q, số nhân khẩu theo hộ khẩu là 04; số nhân khẩu ở thực tế là 04. Sau khi xác minh xong, UBND phường đã chuyển toàn bộ hồ sơ về Hội đồng BT-GPMB tiến hành các bước tiếp theo theo quy định. UBND phường N cũng đã tổng đạt Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T

(chết), bà Phạm Thị T đề GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q cho gia đình bà T nhưng không nhận và cũng đã có niềm yết đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. UBND phường N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan H, ông Nguyễn Quang T, anh Nguyễn Thái B và ông Nguyễn Minh T thống nhất trình bày:

Thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính của bà Phạm Thị T; ngoài ra, không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2019/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013. Điều 4 Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Quyết định phê duyệt số 3070/QĐ-UB ngày 21/8/2002 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết lộ giới tuyến đường T, thành phố Q. Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, hỗ trợ, GPMB đối với một số dự án, công trình trên địa bàn thành phố Q. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011. Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013. Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an. Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 2 Luật người cao tuổi. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ để GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5); hủy Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình Nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N); hủy Quyết định số 7001/QĐ- UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T, địa chỉ: 275 Thanh niên, phường N, thành phố Q (lần đầu); hủy Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q và yêu cầu xác định lại loại đất và tính lại giá trị bồi thường và cấp cho bà Phạm Thị T 01 lô đất tái định cư.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Quang T kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, bà Nguyễn Thị Lan H kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm.

Ngày 05/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HC, kháng nghị toàn Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2019/HC- ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án sơ thẩm nói trên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Lan H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Đình K trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày và anh Đình bổ sung, thể hiện: Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại khu vực 12, phường N, thành phố Q có nguồn gốc do cha mẹ chồng bà T tạo lập và xây dựng nhà ở từ trước năm 1975, sử dụng ổn định không tranh chấp. Cha mẹ chồng bà T chết, năm 1998 vợ chồng bà T cho con gái là bà Nguyễn Thị Lan H một phần thửa đất, có diện tích khoảng 118m² và bà H làm nhà sinh sống ổn định từ đó đến nay. Nhà và quyền sử dụng đất bà T chưa làm thủ tục để cấp GCNQSDĐ và tài sản gắn liền trên đất, nhưng thuộc trường hợp có tên là đất ở trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15/10/1993; do đó, là đất ở. Gia đình bà T

thuộc diện bị giải tỏa thu hồi một phần diện tích là 51,8m², nhưng bồi thường với giá đất vườn là không thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện, hủy các quyết định hành chính.

Người bị kiện vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án không đưa anh Nguyễn Võ Hà Trực (là con ông Nguyễn Quang T) vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Trực. Nguồn gốc diện tích 51,8m² đất bà Phạm Thị T bị thu hồi thuộc một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 và hiện chung thửa với bà Nguyễn Thị Lan H (con bà T); diện tích đất còn lại là 206,0m². Diện tích 51,8m² đất bà Phạm Thị T bị thu hồi có nguồn gốc do cha mẹ chồng bà T tự tạo lập từ năm 1975, có xây dựng nhà ở ổn định, liên tục không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch; theo Sổ mục kê và hồ sơ kỹ thuật năm 1997 thể hiện mục đích sử dụng là đất ở. Căn cứ khoản 1 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 4 Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Vào các ngày 14, 19/11/2018, bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H kháng cáo; ngày 05/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2019/HC-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Như vậy, kháng cáo của bà T, ông T, bà H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Lan H có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông T, bà H.

[2] Xét kháng cáo, kháng nghị:

[2.1] Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 21/6/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Q ban hành Quyết định số 4496/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư; Bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5) và Quyết định số 4527/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do GPMB công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N). Bà Phạm Thị T không đồng ý với Quyết định số 4496/QĐ-UBND và Quyết định số 4527/QĐ-UBND cùng ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q và có khiếu nại. Ngày 02/8/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 7001/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T, địa chỉ: 275 T, phường N, thành phố Q (lần đầu), với nội dung: Không chấp nhận nội dung đơn của bà Phạm Thị T khiếu nại, yêu cầu xem xét lại Quyết định số 4496/QĐ-UBND và Quyết định số 4527/QĐ-UBND cùng ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Ngày 03/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8619/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T (chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q;

Ngày 26/11/2018, bà Phạm Thị T khởi kiện và khởi kiện bổ sung, yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q; hủy Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q; hủy Quyết định số 7001/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q; hủy Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q và yêu cầu xác định lại loại đất, tính lại giá trị bồi thường, cấp cho bà Phạm Thị T 01 lô đất tái định cư.

Như vậy, các quyết định bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2] Về nguồn gốc đất:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Diện tích 51,8m² đất của bà Phạm Thị T bị thu hồi thuộc một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26, diện tích 395,06m² (đo đạc thực tế là 257,8m²); diện tích đất sau khi bị

thu hồi còn lại là $206,8\text{m}^2$. Diện tích đất nêu trên có nguồn gốc do cha mẹ ông Nguyễn T (chồng bà T) tự tạo lập và xây dựng nhà ở trước năm 1975; quá trình sử dụng đất ổn định liên tục, không có tranh chấp, khiếu nại, phù hợp với quy hoạch. Tại Sổ mục kê lập năm 1997, ông Nguyễn T có đăng ký đối với thửa số 208, diện tích $395,06\text{m}^2$. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2016, văn bản số 07/UBND-NĐ ngày 23/01/2017 của UBND phường N xác nhận nguồn gốc đất, Thông báo nộp thuế và Biên lai thu thuế đều xác định là đất ở đô thị (ODT) - (bút lục số 07, 08, 94, 95, 102 đến 105, 122b).

Theo Báo cáo số 115/BC-TTr ngày 04/7/2018 của Thanh Tra thành phố Q, thể hiện: “... Năm 1995, ông Nguyễn T cất một phần ngôi nhà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan H ... Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 1997, bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị Lan H đang cùng sử dụng một thửa đất ... Trên cơ sở nguồn gốc sử dụng đất trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB đã tính toán và trình UBND thành phố phê duyệt: Bà Phạm Thị T tổng giá trị bồi thường là $40.098.452\text{đ}$ (diện tích đất bị thu hồi $51,8\text{m}^2$); bà Nguyễn Thị Lan H tổng giá trị bồi thường là $19.085.151\text{đ}$ (diện tích đất bị thu hồi $21,1\text{m}^2$)”. Tại bản tự khai ngày 04/6/2019 của ông Nguyễn Công Vĩnh là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, thể hiện: “... Gia đình bà Phạm Thị T thuộc diện hộ gia đình bị giải tỏa một phần thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26; hiện chung thửa với hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Tổng diện tích đất bị thu hồi là $51,8\text{m}^2$, diện tích đất còn lại $206,8\text{m}^2$... Theo đó, hộ bà T chung thửa với hộ bà Nguyễn Thị Lan H, phần diện tích thu hồi của hộ bà $51,8\text{m}^2$. Cả hai hộ đều đã xây dựng nhà ở với tổng diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là $158,41\text{m}^2$ lớn hơn hạn mức công nhận đất ở là 150m^2 ; phần diện tích đất thu hồi $51,8\text{m}^2$ là diện tích sân vườn ...”. Tại bản tự khai ngày 07/8/2019 của ông Phan Khắc D là người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Q, thể hiện: “... Theo đó, hộ bà T chung thửa với hộ bà Nguyễn Thị Lan H, phần diện tích thu hồi của hộ bà là $51,8\text{m}^2$. Cả hai hộ đều đã xây dựng nhà ở với tổng diện tích xây dựng nhà nằm ngoài ranh giới thu hồi đất là $158,41\text{m}^2$ lớn hơn hạn mức công nhận đất ở là 150m^2 ...” (các bút lục số 94, 95, 120, 159).

[2.3] Với những nội dung đã được phân tích tại các tiêu mục [2.1] và [2.2] nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định diện tích $395,06\text{m}^2$ (đo đạc thực tế là $257,8\text{m}^2$) tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 là đất ở đô thị (ODT), hiện nay do hộ bà Phạm Thị T và hộ bà Nguyễn Thị Lan H đang cùng sử dụng và chung một thửa đất; mặc dù cả hai hộ đều chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đã làm nhà ở ổn định liên tục và không có tranh chấp. Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; Bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án nâng cấp

tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5) và Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N) có ảnh hưởng đến hộ bà Phạm Thị T và hộ bà Nguyễn Thị Lan H, thể hiện tại Báo cáo số 115/BC-TTr ngày 04/7/2018 của Thanh Tra thành phố Q; cụ thể: Hộ bà Phạm Thị T bị thu hồi 51,8m² và được bồi thường theo giá đất nông nghiệp là 11.499.600đ; hộ bà Nguyễn Thị Lan H bị thu hồi 22,1m² và được bồi thường theo giá đất nông nghiệp là 4.906.200đ.

Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 3 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định, thấy rằng: Hộ bà Phạm Thị T và hộ bà Nguyễn Thị Lan H cùng sử dụng chung thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26 và đều có nhà ở ổn định liên tục, không có tranh chấp. Nay thực hiện chủ trương nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q và thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị T thì phải xác định bồi thường là loại đất ở đô thị, với hạn mức đất của hộ bà T là 150m². Việc UBND thành phố Q thu hồi và bồi thường 51,8m² đất của bà Phạm Thị T về loại đất nông nghiệp và không xem xét giải quyết tái định cư theo quy định của pháp luật cho hộ bà Phạm Thị T là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà Phạm Thị T.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập anh Nguyễn Võ Hà Trục là thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Quang T vào tham gia tố tụng là thiếu sót, nhưng không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì: Trong ba hộ gia đình đang chung sống cùng thửa đất và bị giải tỏa thu hồi đất, thì hộ ông Nguyễn Quang T không bị thu hồi đất. Do vậy, việc không triệu tập anh Nguyễn Võ Hà Trục là con ông Nguyễn Quang T vào tham gia tố tụng cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Trục trong vụ án. Quyết định kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án có kháng cáo của người khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm mà không cần phải hủy để xét xử sơ thẩm lại là có căn cứ và vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, người bị kiện vắng mặt không tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình đối với nội dung kháng cáo và kháng nghị nhằm bảo vệ các quyết định hành chính đã ban hành; các đương sự có mặt tại phiên tòa không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án

hành chính đã chưa xem xét đầy đủ đến các căn cứ pháp lý và thực tế khách quan của vụ án để xác định tính có căn cứ và hợp pháp đối với Quyết định hành chính bị khởi kiện và các Quyết định hành chính có liên quan. Từ đó, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa có cơ sở và thiếu tính thuyết phục. Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do chấp nhận đơn khởi kiện nên bà Phạm Thị T không phải chịu. UBND thành phố Q, Chủ tịch UBND thành phố Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Khoản 1 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 3 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Hủy một phần Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; bảng dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5);

Hủy Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn T (chết), Phạm Thị T do công trình Nâng cấp tuyến đường T, thành phố Q (đợt 5 - phường N);

Hủy Quyết định số 7001/QĐ- UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T, địa chỉ: 275 Thanh niên, phường N, thành phố Q (lần đầu);

Hủy Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn T

(chết), bà Phạm Thị T để GPMB thực hiện công trình Nâng cấp tuyến đường T, TP. Q.

Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q phải chịu 300.000đ.

Ủy ban nhân dân thành phố Q phải chịu 300.000đ.

5. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H không phải chịu. Hoàn trả cho bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Lan H mỗi người 300.000đ theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AA/2018, số 0003734, số 0003735, số 0003736 cùng ngày 22/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long Lê Thúy Cầu

Trần Quốc Cường